

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch giám sát
Nhà máy In tiền Quốc gia năm 2016

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-NHNN ngày 26/2/2014 của Thống đốc NHNN quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính - Kế toán;

Căn cứ Quyết định số 1121/QĐ-NHNN ngày 05/6/2015 v/v ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Nhà máy In tiền Quốc gia;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch giám sát Nhà máy In tiền Quốc gia năm 2016 theo Phụ lục đính kèm.

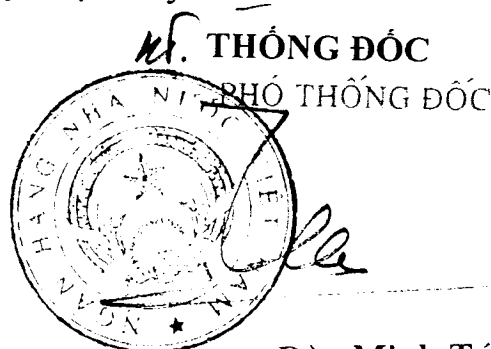
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Nhà máy In tiền Quốc gia chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;

- Lưu VP, Vụ TCKT7 (4 bản).



Đào Minh Tú

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-NHNN ngày 18/5/2016 của Thống đốc NHNN)

1. Mục đích, yêu cầu:

- Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của Nhà máy để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ công ích, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Phát hiện các yếu kém, rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, công tác quản lý tài chính của Nhà máy để có cảnh báo và đề ra biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Thực hiện công khai minh bạch tình hình tài chính của Nhà máy.

- Nâng cao trách nhiệm của Nhà máy trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Nhà máy và thực hiện chế độ tài chính.

2. Yêu cầu của giám sát tài chính:

- Tập trung vào những vấn đề, nguy cơ có tác động tới tình hình tài chính của Nhà máy và tới hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản Nhà nước đầu tư vào Nhà máy.

- Đảm bảo Nhà máy thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị sản xuất dịch vụ công ích (sản phẩm đặc biệt) và có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động an toàn.

3. Nội dung giám sát:

3.1. Giám sát tình hình bảo toàn và phát triển vốn của Nhà máy

3.2. Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước:

- Tình hình đầu tư dự án tại Nhà máy do Nhà máy làm chủ đầu tư hoặc thuộc quyền quản lý của Nhà máy;

- Việc huy động vốn và sử dụng vốn huy động

- Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả;

3.3. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Nhà máy:

- Hoạt động sản xuất, tình hình thực hiện so với kế hoạch được giao về số lượng và chất lượng; tình hình giao nộp sản phẩm, tồn kho sản phẩm; theo dõi, quản lý sản phẩm in hỏng, giấy in tiền hỏng; doanh thu hoạt động sản xuất, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác;

- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, tình hình thực hiện kế hoạch chi phí sản xuất;

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của Nhà máy;

- Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;

- Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

3.4. Giám sát tình hình chấp hành chế độ, chính sách: Đánh giá việc tuân thủ và chấp hành các quy định bao gồm các lĩnh vực về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.

3.5. Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động.

4. Căn cứ thực hiện giám sát tài chính

Hoạt động giám sát tài chính Nhà máy được thực hiện theo các căn cứ sau:

- Văn bản pháp luật về quản lý tài chính doanh nghiệp, quản lý lao động, tiền lương.

- Điều lệ Nhà máy và Quy chế quản lý tài chính của Nhà máy.

- Kế hoạch sản xuất hàng năm; kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm, dài hạn; các tiêu chí đánh giá hoạt động của Nhà máy.

- Báo cáo tài chính năm của Nhà máy đã được được Hội đồng thành viên thông qua hoặc được Kiểm toán xác nhận; báo cáo tài chính quý/ năm, báo cáo nghiệp vụ định kỳ của Nhà máy và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

- Báo cáo kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên Nhà máy.

- Các kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tại Nhà máy của các cơ quan chức năng.

- Các thông tin, tài liệu có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

5. Phương thức giám sát

NHNN giám sát tài chính Nhà máy trên cơ sở:

- Thông qua các báo cáo do Nhà máy lập bao gồm: Báo cáo tài chính, báo cáo giám sát theo quy định tại Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và các báo cáo khác có liên quan;

- Thông qua công tác kiểm tra xem xét tính khả thi, quá trình thực hiện và kết quả tuân thủ các quy định pháp luật trong việc triển khai các kế hoạch, dự án đầu tư, phương án huy động vốn và các dự án khác của Nhà máy.

- Thông qua hoạt động kiểm soát của Kiểm soát viên Nhà máy: Hàng năm, NHNN phê duyệt kế hoạch giám sát của Kiểm soát viên Nhà máy. Định kỳ 6 tháng/năm, kết quả giám sát của Kiểm soát viên được gửi về NHNN.

Trên cơ sở đó, phát hiện kịp thời các yếu tố tích cực, tiêu cực, hạn chế về tài chính và quản lý tài chính của Nhà máy để khuyến nghị, kiến nghị, chỉ đạo, cảnh báo kịp thời cho Nhà máy.

u